|  |  |
| --- | --- |
| Đơn vị…………...…… | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc ---------------** |
| **HỘ CHIẾU NỔ MÌN GIẾNG KHOAN DẦU KHÍ**  Số: ............................................  ngày tháng năm 20….… | |

Theo phương án nổ mìn số …………… ngày…….tháng…… năm ……….

**I. VỊ TRÍ NỔ MÌN**

- Giàn khoan, giếng:……………………………………………………………….…….

- Đơn vị chủ giếng:………………………………………………………………………

- Phương thức sử dụng: được thể hiện theo bảng sau

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Lấy mẫu lõi | Bắn vỉa, đục lỗ | Cắt cần, ống chống, ống tubing | Tháo ren cần khoan | Đặt nút chặn | Ghi chú |
| Cân bằng áp suất |  |  |  |  |  |  |
| Áp suất giếng lớn hơn áp suất vỉa |  |  |  |  |  |  |
| Áp suất giếng nhỏ hơn áp suất vỉa |  |  |  |  |  |  |
| Bắn dòng âm |  |  |  |  |  |  |
| Bắn dòng Dương |  |  |  |  |  |  |
| Bắn âm-dương |  |  |  |  |  |  |

**II. THỜI GIAN NỔ MÌN**: ……………………………………………………………….……

**III. BẢNG LÝ LỊCH LỖ MÌN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giếng khoan | | Thiết bị/súng | | Đạn, đầu nổ, dây dẫn nổ, hẹn giờ | | | | Kíp, ngòi nổ, mồi | | | Ngày đấu nối |
| Vị trí nổ theo độ sâu (m) | Chiều dài vỉa, nếu có (m) | Model, Sêri | Số lượng | Mã số | Tên gọi | Số lượng (viên, cái, feet) | Ngày lắp ráp | Mã số | Tên gọi | Số lượng (cái) |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| …. |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

Người kiểm soát đấu nối:………………………………………………………………

**IV. VẬT LIỆU NỔ SỬ DỤNG**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Loại vật liệu nổ công nghiệp** | **Số lượng vật liệu nổ công nghiệp tiêu thụ** | | | | | | **Thừa trả về kho** |
|  | Lần 1 | Lần .. | Lần … | Lần .. | Lần … | Lần ... |  |
| Đạn |  |  |  |  |  |  |  |
| Dây |  |  |  |  |  |  |  |
| Mồi |  |  |  |  |  |  |  |
| Hẹn giờ |  |  |  |  |  |  |  |
| Kíp, ngòi, |  |  |  |  |  |  |  |
| Phương tiện nổ khác |  |  |  |  |  |  |  |

**V. SƠ ĐỒ NẠP MÌN** (đạn, cấu kiện, kíp nổ… )

.......................................................................................................................................

......................................................................................................................................

**VI. BIỆN PHÁP KỸ THUẬT AN TOÀN**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

**VII. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THI CÔNG NỔ MÌN**

1. Đánh giá công tác phối hợp thực hiện giàn/tàu khoan: ………………………............

........................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

2. Đánh giá kết quả nổ mìn:

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **NGƯỜI LẬP HỘ CHIẾU** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **CHỈ HUY NỔ MÌN** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | **NGƯỜI QUẢN LÝ DUYỆT** *(Ký và ghi rõ họ tên)* |

***Ghi chú****:*

*Khi lập Hộ chiếu nổ mìn giếng khoan dầu khí có thể thay đổi, bổ sung một số nội dung cho phù hợp với điều kiện thực tế nổ mìn của giếng khoan nhưng phải bảo đảm đầy đủ các nội dung theo Mẫu số 03 Phụ lục VIII ban hành kèm theo Thông tư này.*